TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST- DS	*Bù Đăng, ngày 15 tháng* 02 *năm* 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*+ bà Lê Thị L, sinh năm: 1956

Nơi cư trú: Thôn S,xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Đinh Hữu K đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Các ông, bà, anh chị:

Đinh Thị Thu H, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Đinh Thị Thu T, sinh năm 1978. Đinh Thị Ngọc N, sinh năm 1981. Đinh Hữu T, sinh năm 1985. Đinh Hữu B, sinh năm 1978. Đinh Thành Đ, sinh năm 1983. Cùng nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

Đinh Thị Thu Ng, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

-*Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Thôn Sơn L, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ anh Gịp Quỳnh T, sinh năm 1967. Nơi cư trú: 203/29A, Lạc L, phường 13, quận 11, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Gịp Quỳnh T: bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn Sơn L, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

+ bà Trần Thị T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu Hòa Đồng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Công nhận hợp đồng sang nhượng đất ghi tiêu đề là giấy sang nhượng đất ngày 20/4/2017 giữa ông Đinh Hữu K và bà Lê Thị L với bà Nguyễn Thị Kim P là hợp pháp.

- Công nhận diện tích đất và tài sản trên đất theo thực tế hiện trạng hiện nay bà Phương và ông Thanh đang sử dụng là 641,6 m2 (trong đó có 100m2 đất thổ cư) gồm các điểm trên sơ đồ: 1;2;3;4 (đất hành lang lộ giới là 40,6m2) tọa lạc tại thôn Sơn Lập, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước là thuộc quyền sử dụng của bà Phương và ông Thanh, diện tích đất này là một phần nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 12.390,8m (trong đó có 300m2 đất thổ cư) thuộc thửa số 215, tờ bản đồ số 48 Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 26/01/2021, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai điều chỉnh ngày 13/7/2021 do hộ ông Đinh Hữu K đứng tên. (Vị trí, tọa độ diện tích thực tế bà Phương sử dụng theo sơ đồ đo vẽ ngày 21/12/2022 của công ty TNHH-MTV đo đạc bản đồ và trắc địa công trình 401).

-Bà P ông T có quyền liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên theo quy định pháp luật.

-Về chi phí sang tên, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà P ông T chịu toàn bộ.

- Bà P ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L tổng cộng số tiền 57.000.000đ. Các đương sự tự thỏa thuận về việc trả số tiền này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo vẽ sơ đồ diện tích đất tranh chấp: Các đương sự thống nhất là nguyên đơn bà L nhận nộp và đã nộp xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 300.000đ, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Gịp Quỳnh T liên đới nhận nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà